

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
KHỐI 8**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	4
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	5
5	Tin học	6
6	GDCD	10
7	Mỹ thuật	11
8	Âm nhạc	11
9	Thể dục	12
10	Ngữ văn	12
11	Tiếng Anh	13
12	Toán	17
13	HĐTNHN	21
14	Giáo dục địa phương	22

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026 – KHỐI 8

MÔN CÔNG NGHỆ

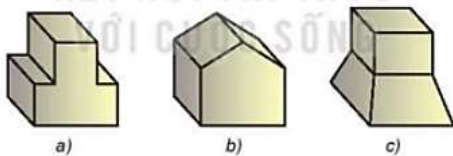
I. NỘI DUNG: Ôn tập từ bài 1 đến bài 3

- Đối với khối đa diện đều, cần bao nhiêu hình chiếu để đủ biểu diễn hình dạng và kích thước?
- Một bạn học sinh vẽ bản vẽ kỹ thuật với nhưng lại dùng nét đứt mảnh khi vẽ đường bao thấy. Theo em bản vẽ đấy có hợp lệ không, vì sao?
- Một bạn học sinh lập bảng về một số nét vẽ thường dùng như sau

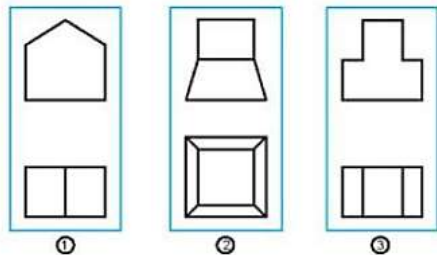
Tên gọi	Hình dạng	Ứng dụng
Nét liền đậm		Đường kích thước
Nét liền mảnh		Đường bao
Nét đứt mảnh		Cạnh khuất
Nét gạch dài – chấm – mảnh		Đường tâm
Nét đứt đậm		Cạnh thấy

Em hãy giúp bạn sửa lại lỗi sai (nếu có).

- Quan sát các vật thể trên Hình 2.10 và cho biết mỗi vật thể được ghép lại bởi những khối đa diện nào? Tìm các hình chiếu tương ứng của chúng trên Hình 2.11. Vẽ hình chiếu a (b, c)



Hình 2.10. Các vật thể



Hình 2.11. Các cặp hình chiếu

- Bản vẽ chi tiết là gì? Hãy nêu nội dung của bản vẽ chi tiết
- Nêu các bước vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ

1. Tỷ lệ phóng to là

- A. 1 : 1 000 B. 10 : 1 C. 1 : 1 D. 1 : 5

2. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỷ lệ là 1 : 2. Độ dài kích thước chiều rộng đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

- A. 30 mm B. 25 mm C. 20 mm D. 15 mm

3. Khổ giấy A4 có kích thước bằng bao nhiêu?

- A. 841×594 B. 594×420 C. 420×297 D. 297×210

4. Đường bao khuất, cạnh khuất được vẽ bằng nét gì?

- A. Nét liền đậm B. Nét liền mảnh
C. Nét đứt mảnh D. Nét gạch dài - chấm - mảnh

5. Làm thế nào để biết kích thước được thể hiện trên bản vẽ kỹ thuật là kích thước của đường kính?

- A. Có kí hiệu Ø trước chữ số kích thước. B. Có kí hiệu R trước chữ số kích thước.
C. Có kí hiệu D trước chữ số kích thước. D. Có kí hiệu d trước chữ số kích thước.

6. Từ khổ giấy A2 muốn có khổ giấy nhỏ hơn là khổ giấy A3 ta làm như thế nào?

- A. Chia đôi chiều dài khổ giấy. B. Chia đôi khổ giấy.
C. Chia đôi chiều rộng khổ giấy. D. Chia chéo tờ giấy.

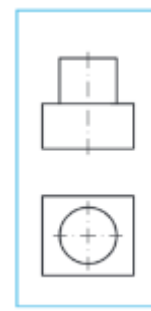
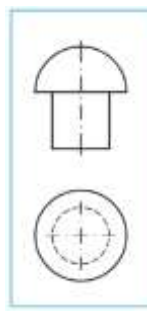
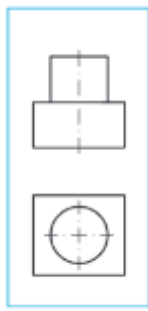
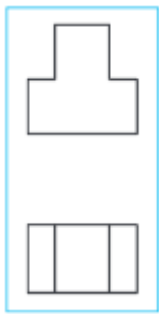
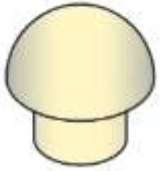
7. Đường giống và đường kích thước được biểu diễn:

- A. song song B. vuông góc C. trùng nhau D. đáp án khác

8. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình:

- A. Hình nón B. Hình trụ
C. Hình cầu D. Hình tam giác

9. Hình chiếu tương ứng với vật thể đã cho là



- A. B. C. D.

10. Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

- A. Mặt phẳng hình chiếu đứng B. Mặt phẳng hình chiếu bằng
C. Mặt phẳng hình chiếu cạnh D. Mặt phẳng hình chiếu

11. Mặt phẳng nằm ngang được gọi mặt phẳng nào?

- A. Hình chiếu bằng B. Hình chiếu đứng
C. Hình chiếu cạnh D. Hình chiếu ngang

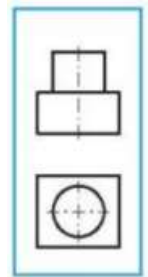
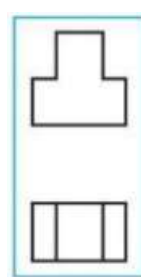
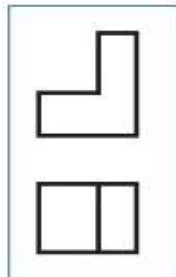
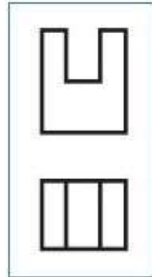
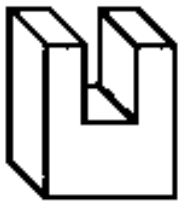
12. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. Hình chiếu B. Vật chiếu
C. Mặt phẳng chiếu D. Vật thể

13. Hình chóp đều được bao bởi mặt bên là:

- A. Tam giác B. Tam giác đều C. Tam giác cân D. Chữ nhật

14. Hình chiếu tương ứng với vật thể đã cho là



A.

B.

C.

D.

15. Bước nào sau đây không nằm trong các bước để vẽ hình chiếu của vật thể?

- A. Phân tích vật thể thành các khối đơn giản
B. Chọn các hướng chiếu
C. Vẽ các hình chiếu các bộ phận của vật thể
D. Lựa chọn khổ giấy vẽ phù hợp

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN CHẤT VÀ BIẾN ĐỔI CHẤT

I- Lý thuyết

B1: Biến đổi vật lý, biến đổi hóa học

B2: Phản ứng hóa học

B3: Định luật bảo toàn khối lượng, phương trình hóa học

B4: Mol và tỉ khối chất khí

II- Các dạng bài tập

- Phân biệt biến đổi vật lý, biến đổi hóa học.
- Phản ứng hóa học, dấu hiệu phản ứng, phản ứng tỏa nhiệt, thu nhiệt.
- Bài tập áp dụng định luật bảo toàn khối lượng.
- Lập phương trình hóa học, xác định tỉ lệ số nguyên tử, phân tử các chất trong phản ứng.
- Bài tập chuyển đổi lượng chất về khối lượng, thể tích, tính tỉ khối.

B. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

I. Lý thuyết:

Bài 14: Khối lượng riêng.

Bài 15: Tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong nó.

Bài 16: Áp suất.

II. Bài tập:

1. Dạng bài tập:

Dạng 1: áp dụng công thức tính khối lượng riêng, trọng lượng riêng, lực đẩy Ác si met, áp suất

Dạng 2: Bài toán thực hành liên quan đến khối lượng riêng, lực đẩy Ác si met, áp suất.

2. Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

C. PHẦN VẬT SỐNG:

1. Lý thuyết:

Bài 27: Khái quát về cơ thể người

- Nêu tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

Bài 28: Hệ vận động ở người

- Mô tả sơ lược cấu tạo của các cơ quan của hệ vận động; Nêu chức năng của hệ vận động ở người; Phân tích sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động.
- Trình bày sự phối hợp hoạt động của cơ – xương – khớp.
- Trình bày vai trò của thể dục thể thao với sức khỏe và hệ vận động.
- Trình bày các bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và cách phòng tránh.
- Thực hiện sơ cứu và băng bó cho người bị gãy xương.

Bài 29: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người

- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng, mối quan hệ giữa dinh dưỡng và tiêu hóa.
- Phân tích được các nguyên tắc lập khẩu phần. Xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho bản thân và gia đình.
- Kể tên và nêu chức năng của từng cơ quan trong hệ tiêu hóa.

2. Các dạng câu hỏi vận dụng:

Câu 1: Phân tích vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể.

Câu 2: Tại sao ta lại bị mỏi cơ khi cầm, bưng bê, ... đồ vật lâu?

Câu 3: Mỏi cơ là gì? Nêu nguyên nhân và biện pháp chống mỏi cơ? Nêu những biện pháp chống cong vẹo cột sống ở học sinh?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2.

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN

Câu 2. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam

Câu 3. Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

Câu 4. Đặc điểm các khu vực địa hình: đồi núi, đồng bằng, bờ biển; xác định các dạng địa hình tiêu biểu ở mỗi khu vực địa hình

Câu 5. Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế (VD).

(Địa hình cacxto được hình thành như thế nào? Dạng địa hình ấy đã mang lại những giá trị nào?)

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2.

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 16, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

Em hãy chọn ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

VD:

Câu 1: Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta ở vĩ độ 23° 23' B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, thuộc tỉnh

- A. Lào Cai B. Cao Bằng C. Tuyên Quang D. Lạng Sơn

Câu 2: Nước ta có đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước

- A. Trung Quốc, Mianma, Lào B. Trung Quốc, Lào, Campuchia
C. Trung Quốc, Lào, Thái Lan D. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan

2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

Câu 17: Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long cùng là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của các con sông lớn nhưng mang nhiều nét khác biệt:

- Đồng bằng sông Hồng có diện tích nhỏ hơn đồng bằng sông Cửu Long.
- Đồng bằng sông Hồng thấp và bằng phẳng hơn đồng bằng sông Cửu Long.
- Đồng bằng sông Hồng có nhiều vùng đất thấp bị ngập úng sâu trong mùa mưa lũ
- Đồng bằng sông Hồng có hệ thống đê ngăn lũ, đất trong đê không được bồi đắp phù sa hàng năm trở thành những ô trũng thấp hơn đất ngoài đê.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Có ý kiến cho rằng: *Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc đại cách mạng.* Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 2. Trình bày những tác động của cách mạng công nghiệp công nghệ với sản xuất và xã hội?

Câu 3. Hãy trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.

Câu 4. Hãy trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII. Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII - XVIII. Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào? Việc chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa như thế nào?

Câu 5. Vai trò của nhân dân trong Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII được thể hiện ở những điểm nào?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 4, 5

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?

- A. Sản xuất thủ công nghiệp
- B. Sản xuất nông nghiệp
- C. Sản xuất và chế biến thủy tinh
- D. Sản xuất len dạ

Câu 2. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của 13 bang thuộc địa ở Bắc Mỹ của Anh là gì?

- A. Miền Bắc phát triển nông nghiệp, miền Nam phát triển công nghiệp.
- B. Miền Bắc phát triển công nghiệp, miền Nam phát triển nông nghiệp.
- C. Miền Bắc phát triển kinh tế thủ công nghiệp, miền Nam phát triển đồn điền.
- D. Miền Nam và Bắc đều phát triển kinh tế đồn điền và công nghiệp.

Câu 3. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những tác động xã hội của Cách mạng công nghiệp:

- A. Hình thành hai giai cấp cơ bản: tư sản và vô sản.
- B. Gia tăng sự bình đẳng xã hội giữa các tầng lớp trong xã hội.
- C. Giai cấp tư sản trở thành giai cấp thống trị nhờ vào sự giàu có từ công nghiệp.
- D. Giai cấp vô sản ngày càng được cải thiện điều kiện sống và làm việc.

Câu 4. Vì sao Đông Nam Á sớm trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

- A. Do Đông Nam Á có nhiều người tài.
- B. Do các nước nơi đây đang có tham vọng làm bá chủ thế giới nên các nước phương Tây muốn kìm hãm sức mạnh.
- C. Do Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, lại giàu tài nguyên khoáng sản.
- D. Do đặc điểm của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.

2. Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

I. Nội dung kiến thức ôn tập:

- Bài 1. Lược sử của công cụ tính toán
- Bài 2. Thông tin trong môi trường số
- Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số

II. Câu hỏi ôn tập:

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Máy tính đã thay đổi thế giới theo nhiều cách. Nguyên do vì:

- A. Máy tính có khả năng tự ý thức

B. Máy tính hoạt động bền bỉ.

C. Máy tính có thể hoạt động bền bỉ, xử lý dữ liệu chính xác với dung lượng lớn, tốc độ cao

D. Máy tính có giá thành ngày càng cao

Câu 2: Việc “bán hàng online” là một ví dụ về máy tính thay đổi xã hội trong lĩnh vực gì?

A. Lĩnh vực kinh tế. B. Lĩnh vực y tế C. Lĩnh vực quốc phòng. D. Lĩnh vực giáo dục.

Câu 3: Tại sao các thông tin số khó bị xóa bỏ hoàn toàn

A. Vì các thông tin đã được mã hóa.

B. Vì nhân bản và chia sẻ thông tin số rất dễ dàng.

C. Vì không có kết nối Internet

D. Vì nhân bản và chia sẻ thông tin số rất khó khăn.

Câu 4: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

A. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

B. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó

C. Xóa bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó

D. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày

Câu 5: Khi em đăng một bức ảnh lên mạng xã hội, ai là người có thể tiếp cận bức ảnh đó?

A. Người thân của người đăng

B. Công ty mạng xã hội.

C. Bạn bè của người đăng

D. Bạn bè, người thân và công ty mạng xã hội

Câu 6: Câu nói nào **đúng** khi nói về quyền tác giả của thông tin số?

A. Pháp luật bảo hộ quyền tác giả của thông tin số

B. Công ty sở hữu mạng xã hội, là người duy nhất sở hữu quyền tác giả đối với thông tin số

C. Việc chia sẻ thông tin số trên Internet không chịu sự quản lý của Nhà nước và pháp luật.

D. Thông tin số là của tất cả mọi người, ai cũng có quyền chỉnh sửa và chia sẻ.

Câu 7: Một bạn học sinh được bố mẹ mua cho chiếc laptop, theo em bạn ấy cần cài và sử dụng những phần mềm nào để tận dụng được khả năng của máy tính vào hoạt động học tập:

A. Trò chơi trực tuyến

B. Phần mềm xem phim

C. Phần mềm nghe nhạc

D. Phần mềm vẽ hình hình học

Câu 8: Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

Thông tin số cần được quản lý, khai thác và có trách nhiệm

A. an toàn

B. tự do

C. tối đa

D. nhanh chóng

Câu 9: Ví dụ nào sau đây nói về thông tin có độ tin cậy thấp:

A. Bài bình luận về một CD âm nhạc.

B. Một bộ sưu tập các bản nhạc cũ.

C. Giá bán một CD âm nhạc thời xưa

D. Bảng xếp hạng doanh thu âm nhạc.

Câu 10: Đây là một ví dụ về xử lý thông tin?

A. Em tải một đoạn video trên Internet.

B. Em chia sẻ một bức ảnh lên mạng xã hội

C. Em tìm tên một đất nước trên bản đồ

D. Em tạo một bài trình chiếu về một đất nước

Câu 11: Đây là ví dụ về việc máy tính thay đổi lĩnh vực giáo dục?

A. Camera an ninh phát hiện những hiện tượng vi phạm pháp luật.

B. Khai thác thông tin trên Internet

C. Thiết bị bay thông minh hỗ trợ quan sát vùng trời, vùng biển

D. Đồng hồ thông minh theo dõi sức khỏe

Câu 12: Em nên làm gì khi đọc được một bài báo trên mạng xã hội có nội dung chính như sau: *Ngày mai, tức thứ hai, ngày 28 tháng 10 năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tất cả học sinh nghỉ học một ngày.*

A. Không đến trường vào ngày hôm sau

B. Kiểm tra lại nguồn thông tin, hỏi ý kiến của người lớn.

C. Gọi điện cho bạn bè cùng nghỉ học

D. Chia sẻ thông tin này lên trang cá nhân của em

Câu 13: Đây là ví dụ cho thấy sự khác nhau rõ ràng trong hoạt động học tập khi chưa có và khi có các thiết bị số hiện nay?

- A. Trường học khang trang hơn
C. Học sinh có thể học trực tuyến
- B. Những quyển sách được viết ngắn gọn hơn
D. Số lượng học sinh đi học đông hơn

Câu 14: Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Có thể thực hiện tính toán ngoài bốn phép toán số học
C. Thực hiện cả bốn phép số học
- B. Thực hiện phép trừ.
D. Thực hiện phép cộng.

Câu 15: Thông tin số có thể được truy cập từ xa thông qua:

- A. Thông tin số không thể được truy cập từ xa
C. Kết nối điện tử
- B. Kết nối vật lý
D. Kết nối Internet

Câu 16: Máy tính cấu tạo dựa trên kiến trúc Von Neumann gồm những thành phần nào?

- A. Bộ xử lý, bộ nhớ, bộ phân tích và đường truyền giữa các bộ phận đó
B. Bộ phân tích, bộ nhớ, các cổng kết nối với thiết bị vào – ra và đường truyền giữa các bộ phận đó
- C. Bộ xử lý, bộ phân tích, các cổng kết nối với thiết bị vào – ra và đường truyền giữa các bộ phận đó
D. Bộ xử lý, bộ nhớ, các cổng kết nối với thiết bị vào – ra và đường truyền giữa các bộ phận đó

Câu 17: Máy tính điện tử ra đời vào:

- A. Những năm 1940 B. Những năm 1920 C. Những năm 1900 D. Những năm 1960

Câu 18: Thông tin số là thông tin được mã hóa thành:

- A. Các dãy bit B. Các đoạn phim C. Các dòng điện D. Các bức ảnh

Câu 19: Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.
B. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
C. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
D. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.

Câu 20: Một bức ảnh được chụp thì có điểm khác gì với một bức tranh tạo ra trên giấy?

- A. Bức ảnh chụp luôn đắt tiền hơn.
B. Khi chuyển cho người khác, bức ảnh chụp bị mất đi
C. Bức ảnh chụp không thể chuyển cho người khác.
D. Khi chuyển cho người khác, bức ảnh chụp không mất đi

Câu 21: Chiếc máy tính cơ khí đầu tiên có tên là gì?

- A. Charle. B. Babbage. C. Digitus. D. Pascaline.

Câu 22. Thế hệ thứ nhất trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1945 – 1955. D. 1955 – 1965.

Câu 23. Thế hệ thứ hai trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1945 – 1955. D. 1955 – 1965.

Câu 24. Thế hệ thứ ba trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1945 – 1955. D. 1955 – 1965.

Câu 25. Thế hệ thứ năm trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1945 – 1955. D. 1955 – 1965.

Câu 26. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 27. Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.

C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.

D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Câu 28. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 29. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.

B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.

D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 30. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.

B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.

C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.

D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 31. Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

Câu 32. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và:

A. Nguồn gốc.

B. Giá tiền

C. Độ lan toả.

D. Số lượt xem

Câu 33. Em hãy điền vào ý còn thiếu ở dấu ba chấm. Khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thông tin để tạo 1 bài trình chiếu em tiến hành: Hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, ...

A. Xử lý

B. Trao đổi thông tin

C. Xử lý và trao đổi thông tin

D. Tìm kiếm và trao đổi thông tin.

Câu 34. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.

B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc trò chuyện.

C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 35. Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

B. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.

C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.

D. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

Câu 36. Máy tính điện tử đã phát triển qua mấy thế hệ?

A. Năm thế hệ

B. Ba thế hệ

C. Bốn thế hệ

D. Sáu thế hệ

Câu 37. Thông tin trong những trường hợp nào sau đây là **không** đáng tin cậy?

A. Thông tin trên website có tên miền là .gov.

B. Bài viết của một cá nhân đăng tải trên mạng xã hội với mục đích bôi nhọ người khác.

C. Bài viết hướng dẫn phòng tránh dịch bệnh trên trang web của cơ quan y tế.

D. Bài viết trên tài khoản mạng xã hội của một nhà báo có uy tín và có trích dẫn nguồn thông tin từ trang web của Chính phủ.

Câu 38. Khi khai thác thông tin trên Internet, em sẽ dựa vào yếu tố nào để xác định được độ tin cậy của thông tin?

- A. Tác giả viết bài là người có uy tín, trách nhiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết.
- B. Bài viết có trích dẫn dẫn chứng, nguồn thông tin sử dụng trong bài.
- C. Nguồn thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- D. Tất cả đáp án trên.

Câu 39. Hành động nào dưới đây vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Đăng tải hình ảnh gia đình sum họp ngày Tết.
- B. Chặn các hình ảnh, video quảng cáo về cá cược bóng đá qua Internet.
- C. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.
- D. Bình luận chào hỏi trên Facebook.

Câu 40. Tình huống nào dưới đây là vi phạm quy định của pháp luật?

- A. Nghe nhạc to ở nơi công cộng.
- B. Khách du lịch tự ý quay phim, chụp ảnh ở khu vực quốc phòng, an ninh.
- C. Minh tự ý sử dụng điện thoại thông minh để làm bài tập trên lớp.
- D. My lén dùng điện thoại để lướt Facebook trong tiết học.

Câu 41. Theo em, máy tính thu nhỏ dần kích thước tới mức như một điện thoại thông minh thì có ưu điểm gì?

- A. Kích thước nhỏ
- B. Dễ sử dụng
- C. Chạy nhanh và đáng tin cậy
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

III. Dạng bài tham khảo

Phần II. Tự luận

Bài 1. Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong mỗi tình huống dưới đây?

- a) Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội.
- b) Một người bạn sử dụng ảnh em chụp để tham gia một cuộc thi ảnh chưa có sự đồng ý của em.

Bài 2. Em hãy nêu 1 ví dụ cho thấy sự khác nhau rõ ràng trong hoạt động học tập khi chưa có và khi có các thiết bị công nghệ số hiện nay?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
- 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
- 3. Lao động cần cù, sáng tạo

*Yêu cầu:

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Hát quan họ là nét đẹp truyền thống của tỉnh nào sau đây?

- A. Hải Dương
- B. Bắc Ninh
- C. Hải Phòng
- D. Hà Nội

Câu 2: Câu tục ngữ: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo
- B. Truyền thống hiếu thảo
- C. Truyền thống nhân ái
- D. Truyền thống hiếu học

Câu 3: Em tán thành ý kiến nào dưới đây về việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Cần học tập, tiếp thu văn hoá nước ngoài một cách có chọn lọc

- B. Chỉ có những nước tiên tiến mới có những thành tựu đáng học tập
- C. Cần phải học tập tất cả những gì mới lạ của nước ngoài
- D. Những sản phẩm nước ngoài đều là tốt, đáng thưởng thức và đáng học tập

Câu 4: Em không đồng ý với nhận định nào dưới đây?

- A. Giữ nước từ xa xưa là truyền thống của dân tộc Việt Nam
- B. Tự hào về tổ tiên, dòng họ, gia đình mình chính là tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
- C. Những hoạt động văn hoá, nghệ thuật, lễ hội truyền thống của quê hương là một phần của truyền thống dân tộc Việt Nam
- D. Truyền thống của dân tộc Việt Nam là vô cùng quý giá nên cần phải giữ gìn cẩn thận và hạn chế việc tuyên truyền, quảng bá

Câu 5: Công dân được tự do nghiên cứu khoa học, sáng tác văn học nghệ thuật, đưa ra các phát minh sáng chế là được thực hiện quyền

- A. Sáng tạo
- B. Phát triển
- C. Học tập
- D. Dân chủ

Câu 6: Truyền thống nào sau đây thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?

- A. Lao động cần cù
- B. Hiếu thảo
- C. Tôn sư trọng đạo
- D. Lá lành đùm lá rách

2. Dạng câu hỏi tự luận

Câu 1: Hãy kể tên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà em biết. Theo em, truyền thống của dân tộc Việt Nam có giá trị như thế nào đối với cá nhân, gia đình, quê hương, đất nước?

Câu 2: Mỗi người cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam?

Câu 3: Nêu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?

Câu 4: Trình bày khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động?

Câu 5: Trong giờ làm bài tập nhóm, bạn A nói nhỏ với bạn B: “Nhóm mình có bạn T học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì bạn T làm hết rồi”.

a. Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b. Nếu em là bạn của B chứng kiến câu chuyện, em sẽ nói gì với A?

Câu 6. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào là thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kĩ sư,... đều làm tròn trách nhiệm thì vẻ vang như nhau”.

Là công dân - học sinh, em có trách nhiệm gì trong việc rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động?

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 8: Sáng tạo tranh từ vỏ trứng với nội dung tự chọn

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập kiến thức từ tiết 1 đến tiết 6

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở hình thức đơn ca.
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong thi cử

- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Học thuộc lời các bài hát trong chương trình

+ Khúc ca bốn mùa

+ Bản làng tươi đẹp

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập bài tập đọc nhạc số 1

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo nhịp, phách)

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề Nhảy cao: Kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua

- Ôn các động tác bổ trợ.

- Ôn và hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

MÔN NGŨ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện lịch sử, thơ Đường luật
- Biệt ngữ xã hội – từ ngữ địa phương
- Từ tượng hình, từ tượng thanh
- Đảo ngữ

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể một chuyến đi (tham quan di tích lịch sử...)
- Viết bài phân tích một tác phẩm văn học (thơ Đường luật)

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện lịch sử, thơ Đường luật
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết bài văn

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

- Xác định đề tài, chi tiết tiêu biểu, ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện;
- Đặc điểm thi liệu trong thơ Đường luật
- Chỉ ra và phân tích tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.
- Xác định và phân tích giá trị biểu đạt của niêm, luật, đối, vần, nhịp, bút pháp tả cảnh ngụ tình, các biện pháp tu từ... trong bài thơ Đường luật
- Xác định từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội trong văn bản; đặc điểm và mục đích sử dụng của từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội
- Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học
- Viết bài văn kể một chuyến đi (tham quan di tích lịch sử...)

III. CẤU TRÚC ĐỀ

- Tự luận (10 điểm)
 - + Đọc - hiểu: 6 điểm
 - + Viết : 4 điểm

MÔN TIẾNG ANH

A.VOCABULARY:

Unit 1: Leisure time

Unit 2: Life in the countryside

Unit 3: Teenagers

B. GRAMMAR

- Verbs of liking/ disliking+ gerunds.
- Verbs of liking/ disliking+ to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences and compound sentences

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /u:/ and /ʊ/
- Sounds : /ə/ and /ɪ/
- Sounds : /ʊə/ and /ɔɪ/

D. COMMUNICATION

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments
- Making requests

E- PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. book B. good C. stood D. root

Question 2: A. tour B. pour C. course D. four

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3: A. balance B. account C. message D. puzzle

Question 4: A. enjoyable B. expectation C. origami D. conversation

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5: Barry loves running, _____ he is also a member of our school's running club.

A. or B. but C. if D. and

Question 6: On the farm, uncle Long showed us how to _____ the blackberries.

A. plough B. plant C. pick D. put up

Question 7: In his free time, my younger brother is keen _____ doing puzzles and taking photos.

A. in B. on C. at D. about

Question 8: Mark really loves the open space and _____ air in the countryside.

A. quiet B. clear C. healthy D. fresh

Question 9: Ba works _____ so he often gets worse marks than Tuan.

A. lazier B. more lazily C. lazily D. lazy

Question 10: Lan is _____ in painting and she has just joined the Art club at her school.

A. excited B. interested C. crazy D. fond

Question 11: Nga invites Hoa to hang out with her.

- Nga : Would you like to hang out with me? - Hoa: “ _____ ”

A. Yes, I'd like B. No, I don't like C. Yes, I'd love to D. Never mind

Question 12: My brother enjoys _____ with his friends in his free time.

A. going fishing B. go fishing C. go fish D. going fish

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

HOW TO SUCCEED IN SCHOOL

1. Attend (13) _____ your classes regularly.
2. Take notes during lectures.
3. Ask questions if you don't understand (14) _____ lesson.
4. Study in a quiet place.
5. (15) _____ to your teachers' advice and follow it.
6. Review your notes if you are (16) _____ for a test.

Question 13: A. on B. in C. at D. from

Question 14: A. x (no article) B. a C. the D. an

Question 15: A. Speak B. Listen C. Look D. Write

Question 16: A. ready B. readily C. readiness D. readied

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 17: Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

We had an interesting workshop on artificial intelligence (AI) last week. Things didn't go as smoothly as we had hoped. _____.

- a. By the time we finished the workshop, we discovered that the AI software we were supposed to use had several bugs.
- b. It all started when our instructor announced that we would be working with AI technology.
- c. We were very excited about the workshop, but as soon as we started, the projector broke down.

A. b-c-a B. a-c-b C. c-b-a D. b-a-c

Question 18: Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. We eventually managed to get the projector fixed and continued the workshop successfully.
- B. It turned out that the AI software was too advanced for our current level of knowledge.
- C. Despite the issues, we learned a lot about AI and its applications.
- D. We had to cancel the workshop and reschedule for another day.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

People in Viet Nam's countryside come from many different ethnic groups. They mainly live in areas in the lowlands, remote areas in (19) _____ regions, and coastline areas. Depending on native natural conditions in each region, each group has (20) _____, culture and lifestyle. With the larger land area than urban regions, people in the countryside live a (21) _____ life.

Nowadays, locals in the countryside are mainly elders and children. Many young people and adults study, live, and (22) _____ in big cities. The majority of them decide to settle down in urban areas instead of coming back to their hometown. National holidays are the time for them (23) _____ their families in the countryside; (24) _____, you can see big cities in Viet Nam with cleaner atmosphere than usual at these times.

(Adapted from <https://www.insidevietnamtravel.com>)

Question 19: A. mountain B. mountainous C. mountains D. mountainously

Question 20: A. its own language B. own its language C. own it language
D. it own language

Question 21: A. quieter and more peaceful B. quieter and peaceful
C. more quiet and more peaceful D. more quiet and peaceful

Question 22: A. career B. job C. work D. do

Question 23: A. to visiting B. visit C. visiting D. to visit

Question 24: A. therefore B. so C. however D. but

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25: Are you fond of hanging out with friends at weekends?

- A. Are you interested in hang out with friends at weekends?
- B. Are you fancy hanging out with friends at weekends?
- C. Do you fancy hanging out with friends at weekends?
- D. Do you fancy in hanging out with friends at weekends?

Question 26: Living in the countryside is not as convenient as living in the city.

- A. Living in the city is convenient than living in the countryside.
- B. Living in the city is more convenient than living in the countryside.
- C. Living in the city is more convenient living in the countryside.
- D. Living in the city is convenient as living in the countryside.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27: Today/ sun/ shine/ brightly/ yesterday.

- A. Today the sun shines more brightlier than yesterday.
- B. Today the sun shines more brightly than yesterday.
- C. Today the sun shines brightlier than yesterday.
- D. Today the sun shines most brightly than yesterday.

Question 28: Lan want/ join/ school music club/ however/ can't sing or play any instruments.

- A. Lan wants to join the school music club; however, she can't sing or play any instruments.
- B. Lan wanted to join the school music club, however she can't sing or play any instruments.
- C. Lan wants joining the school music club, however she can't sing or play any instruments.
- D. Lan wanted join the school music club. However, she can't sing or play any instruments.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

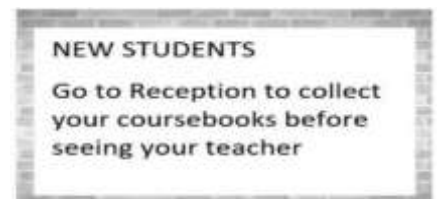
Question 29: What does the sign say?

- A. This parking space is for people with disabilities.
- B. This place is used for parking vehicles.
- C. People can put their wheelchairs here.
- D. Disabled people are allowed to enter this place.



Question 30: What are the new students instructed to do?

- A. Go to their teacher first
- B. Collect their coursebooks from their teacher
- C. See their teacher before going to Reception
- D. Go to Reception to collect their coursebooks



Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Teenagers face a lot of pressure when it comes to exams. Exam stress can be more than feeling nervous on the day of an exam. It can also be how you feel building up to exams, during exams and when waiting for results. Exam stress can not only result in physical symptoms like headaches, fatigue, or loss of appetite, but also create mental and emotional **effects** such as

anxiety, depression, or sleeplessness. Moreover, it can negatively affect their academic performance.

However, maintaining a balanced and healthy lifestyle can be a good way to manage exam stress. It's important that teenagers get plenty of sleep, have regular study breaks, and make time for relaxation and exercise. Parents also have a crucial role to play by providing support, and encouragement. Teachers can help by giving students study tips and techniques that can help them prepare for exams.

In conclusion, while experiencing exam stress is **normal**, the effects can be serious and long-lasting. Finding healthy ways to cope with stress and seeking help or guidance when needed can make all the difference for teenagers.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. Exam stress is a significant problem that impacts teenagers.
- B. Only teachers cause exam stress for students.
- C. Teenagers do not experience stress during exams.
- D. Studying hard is the only way to avoid exam stress.

Question 32. What is the **CLOSEST** meaning of “**effects**” as used in the passage?

- A. results
- B. causes
- C. symptoms
- D. solutions

Question 33. According to the passage, what can parents do to help their child get over exam stress?

- A. Ask their child to sleep more and do more exercise
- B. Spend more time playing with their child
- C. Be supportive and encouraging
- D. Provide their child with helpful study techniques

Question 34. All of the following are negative effects of exam stress, EXCEPT?

- A. A feeling of tiredness
- B. Not having the desire to eat
- C. A feeling of unhappiness
- D. A desire to sleep too much

Question 35. What is a healthy way to cope with stress?

- A. keep it to themselves
- B. seek help or guidance
- C. give up studying
- D. avoid talking to anyone

Question 36. What's the **OPPOSITE** meaning of “**normal**” in the context of the passage?

- A. typical
- B. usual
- C. abnormal
- D. common

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks

- A. of the atmosphere and excitement
- B. affordable for everyone
- C. This makes the movie feel more special
- D. Watching at home is a more comfortable choice

Going to the cinema is a popular way for people to relax and enjoy movies on the big screen. Many people like to watch new films as soon as they are released. (37) The sound and picture quality in a cinema are better than at home. Watching a movie with a crowd can also be a fun experience (38) People enjoy the snacks, such as popcorn and soft drinks, which add to the experience. However, ticket prices can be high, and it might not be (39) Some people choose to wait for the movie to be available online or on DVD. Despite this, (40)

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

1. Đại số:

- Chương I: Đa thức nhiều biến.

2. Hình học:

- Chương IV. Hình học trực quan

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. ĐẠI SỐ

Câu 1. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào không phải là đơn thức ?

- A. $\frac{1}{4}$ B. $2x + y$ C. $-3xy^2z^3$ D. x

Câu 2. Biểu thức nào không phải là đa thức trong các biểu thức sau?

- A. $x - 2 + \frac{3}{x}$ B. $xy - 2x^2$ C. $x^2 - 4$ D. $\frac{x^2 + 1}{2}$

Câu 3. Trong các đơn thức sau, đơn thức nào đồng dạng với đơn thức $-3x^2yz$?

- A. $-3xyz$ B. $\frac{2}{3}x^2yz$ C. $\frac{3}{2}yzx^2$ D. $4x^2y$

Câu 4. Trong các đẳng thức dưới đây, đâu là đẳng thức đúng.

- A. $(A+B)^2 = A^2 + 2AB + B^2$ C. $(A+B)^2 = A^2 + B^2$
B. $(A+B)^2 = A^2 + AB + B^2$ D. $(A+B)^2 = A^2 - 2AB + B^2$

Câu 5. Đâu là đa thức thu gọn trong các đa thức sau?

- A. $-x^2y + 3y^2 + 5xy^2 - x^2y$ C. $2xy + x^2y - xy^2 + 4x^2$
B. $2x + x^2 - \frac{3}{2} - 4x^2$ D. $15xy - x^3y + 2 - \frac{xy}{2}$

Câu 6. Điền đơn thức vào chỗ trống: $(3x + y)(\dots - 3xy + y^2) = 27x^3 + y^3$

- A. $9x$ B. $6x^2$ C. $9xy$ D. $9x^2$

Câu 7. Kết quả $x^2 - 1$ là :

- A. $(x-1)(x+1)$ B. $(x+1)(x+1)$ C. $x^2 + 2x + 1$ D. $x^2 + 2x - 1$

Câu 8. Kết quả $(x-7)^2$ là :

- A. $(7-x^2)^2$ B. $x^2 - 14x + 49$ C. $x^2 - 2x + 49$ D. $x^2 - 14x + 7$

Câu 9. Đa thức $12x - 9 - 4x^2$ được phân tích thành

- A. $(2x-3)(2x+3)$ B. $-(2x-3)^2$ C. $(3-2x)^2$ D. $-(2x+3)^2$

Câu 10. Phân tích đa thức $x^3 - 6x^2y + 12xy^2 - 8y^3$ được kết quả là

- A. $(x-y)^3$ B. $(2x-y)^3$ C. $x^3 - (2y)^3$ D. $(x-2y)^3$

Câu 11. Giá trị lớn nhất của biểu thức $A = 6 - 8x - x^2$ là

- A. 6 B. 22 C. 18 D. 16

Câu 12. Có bao nhiêu giá trị của a để đa thức $a^2x^3 + 3ax^2 - 6x - 2a$ chia hết cho đa thức $x + 1$

- A. 1 B. 2 C. 0 D. Vô số.

2. HÌNH HỌC

Câu 1: Hình chóp tam giác đều có mặt bên là hình gì?

- A. Hình chữ nhật B. Hình vuông C. Hình tam giác D. Tam giác cân

Câu 2: Hình chóp tam giác đều có bao nhiêu mặt?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 3: Hình chóp tứ giác đều có bao nhiêu cạnh?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 4: Hình chóp tứ giác đều có mặt đáy là hình gì?

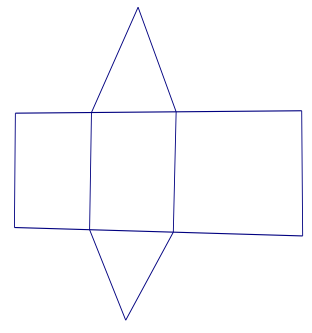
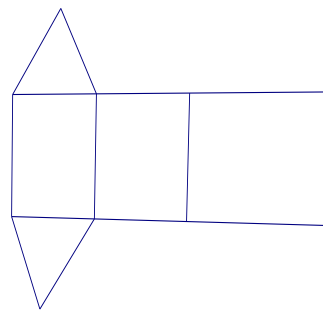
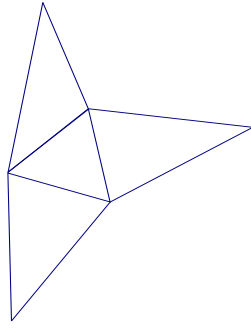
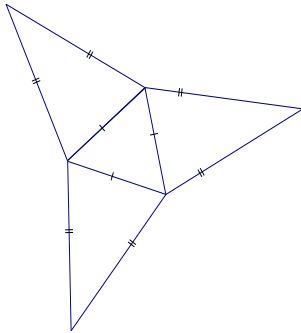
A. Tam giác đều

B. Hình vuông

C. Hình chữ nhật

D. Hình thoi

Câu 5: Trong các miếng bìa ở hình 1; hình 2; hình 3; hình 4; miếng bìa nào có thể gấp lại để được hình chóp tam giác đều?



Hình 1

Hình 2

Hình 3

Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 6: Một giỏ hoa gỗ mi ni có dạng hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là 10 (cm) và độ dài trung đoạn bằng 20 (cm) . Tính diện tích xung quanh giỏ hoa gỗ mi ni đó.

A. $300\text{ (cm}^2\text{)}$ B. $200\text{ (cm}^2\text{)}$ C. $250\text{ (cm}^2\text{)}$ D. $250\text{ (cm}^2\text{)}$

Câu 7: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình chóp tứ giác đều với độ dài cạnh đáy là 5 (cm) , độ dài cạnh bên là 10 (cm) và độ dài trung đoạn của hình chóp tứ giác đều là $9,68\text{ (cm)}$.

A. $96,8\text{ (cm}^2\text{)}$ B. $968\text{ (cm}^2\text{)}$ C. $95,8\text{ (cm}^2\text{)}$ D. $98,8\text{ (cm}^2\text{)}$

C. CÁC DẠNG BÀI TẬP TỰ LUẬN

Dạng 1: Bài tập về các phép tính về đa thức nhiều biến

Bài 1: Rút gọn biểu thức

a) $(x+y)+(x-y)$

b) $(x+y)-(x-y)$

c) $(x^2y+x^3-xy^2+3)+(x^3+xy^2-xy-6)$

d) $(x^2-2xy+y^2-y^2)-(2xy+x^2+1)$

Bài 2: Rút gọn biểu thức

a) $3x(5x^2-2x-1)$

b) $(x^2-2xy+3)(-xy)$

c) $x^2y(2x^3-xy^2-1)$

d) $(5x-2y)(x^2-xy+1)$

e) $\left(\frac{1}{2}x-y\right)(2x-3y)$

f) $3x(12x-4y)-2x(4x-3y)+8x^3$

g) $(5x^4y^3-x^3y^2+2x^2y):(-x^2y)$

h) $[(2x^2y)^2+3x^4y^3-6x^3y^2]:(xy)^2$

Bài 3: Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức

a) $M=(x^2+3xy-3x^3)+(2y^3-xy+3x^3)-y^3$ tại $x=5$ và $y=4$.

b) $N=x^2(x+y)-y(x^2-y^2)$

tại $x=-6$; $y=8$.

c) $P=[(15x^5y^3-10x^3y^2+20x^4y^4):(5x^2y^2)]$ tại $x=-1$; $y=2$.

Bài 4: Chứng minh giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến

a) $(x-5)(2x+3)-2x(x-3)+x+7$.

b) $(3-2x)(3+2x)+(2x-1)(2x+1)$

c) $(x-1)(x^2+x+1)+2(x-2)(x+2)-x^2(2+x)$

Bài 5: Tìm x biết

a) $3(5x-1) - x(x-2) + x^2 - 13x = 7$

b) $(3x-1)(2x+7) - (x+1)(6x-5) = 7$

c) $(3x+2)(2x+9) - (x+2)(6x+1) = 7$

d) $(12x-5)(4x-1) + (3x-7)(1-16x) = 81$

Dạng 2: Bài tập về các hằng đẳng thức đáng nhớ

Bài 1: Triển khai các biểu thức sau theo hằng đẳng thức:

$$(2x+3)^2 \quad (3x-2)^2 \quad 9-25x^2 \quad \left(2x+\frac{3}{5}\right)\left(\frac{3}{5}-2x\right)$$

$$(2x+1)^3 \quad 1+8x^3 \quad 27x^3-1 \quad (3x-1)^3$$

Bài 2: Viết các biểu thức sau dưới dạng bình phương của một tổng hay một hiệu:

a) $x^2+5x+\frac{25}{4}$ b) $16x^2-8x+1$ c) $4x^2+12xy+9y^2$ d) $4x^2-12x+9$

Bài 3: Rút gọn biểu thức

a) $(2x+3)^2 - 2(2x+3)(2x+5) + (2x+5)^2$ b) $(x+2)^2 - (x+3)(x-3) + 10$

c) $(x-3y)^3 - (x-2y)(2y+x)$ c)

$(x+5) \cdot (x^2-5x+25) - x(x-4)^2 + 16x$

Bài 4: Cho biểu thức $A = (2x-1)(4x^2+2x+1) - 7(x^3+1)$.

Rút gọn biểu thức A

Tính giá trị của biểu thức A tại $x = \frac{-1}{2}$.

Bài 5: Tìm x biết

$(2x-3)^2 - 49 = 0$ $(2x-3)^2 - (x-1)^2 = 0$

$(x-5)^2 - x(x+2) = 5$ $8x^3 - 12x^2 + 6x - 1 = 0$

Bài 6: Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau

$A = x^2 - x + 3$ $B = x^2 + x + 1$

$C = x^2 - 4x + 1$ $D = x^2 - 5x + 7$

Bài 7: Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức sau

$A = 4x - x^2 + 1$ $B = 3 - 4x - x^2$

$C = 8 - x^2 - 5x$ $D = -4 - x^2 + 6x$

Dạng 3: Bài tập về vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử

Bài 1. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a) x^2-9 b) $x^2-2xy+y^2$ c) x^6-y^6 d) $8y^3+1$

Bài 2. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a) $4x^2-9y^2$ b) $x^3+9x^2+27x+27$

c) $4x^2+12xy+9y^2$ d) $64x^3-48x^2y+12xy^2-y^3$

Bài 3. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a) $(x+2y)^2 - (2x-y)^2$ b) $5x^2y - 35xy + 60y$

Bài 4: Phân tích thành nhân tử

$$x^2 + 3x - x - 3$$

$$x^2 - xy + x - y$$

$$xy + y^2 - x - y$$

$$xy + y - 2x - 2$$

$$x^3 - 2x^2 + x - 2$$

$$x^4 + x^3y - x - y$$

Bài 5. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:

$$A = x^2 + \frac{1}{2}x + \frac{1}{16} \text{ biết } x = \frac{3}{4}$$

$$\text{b) } B = x^2y^2 - 2xyz + z^2 \text{ biết } z = xy$$

Bài 6: Tìm x biết:

$$4x(x+1) = 8(x+1)$$

$$5x(x-2) - (2-x) = 0$$

$$x^2 - 10x = -25$$

$$2(x-5) - x^2 + 25 = 0$$

$$8x^3 + 12x^2 + 6x + 1 = 0$$

$$x^2(x-2) + 3(x-2) = 0$$

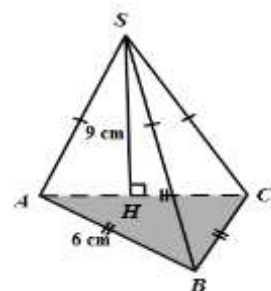
D. HÌNH HỌC

Bài 1. Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ với kích thước như hình vẽ.

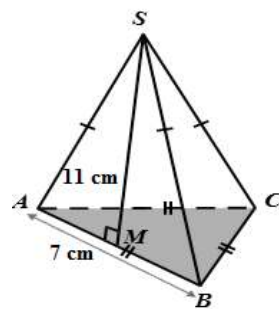
a) Tính chu vi tam giác ABC .

b) Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.

c) Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.



Bài 2. Cho một hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có độ dài cạnh đáy AB bằng 7 cm và đường cao của tam giác cân SAB là $SM = 11$ cm. Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.

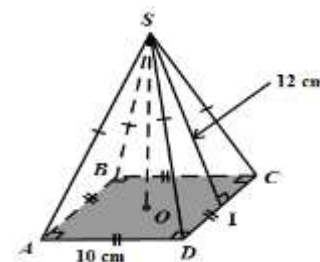


Bài 3. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ với kích thước như hình vẽ.

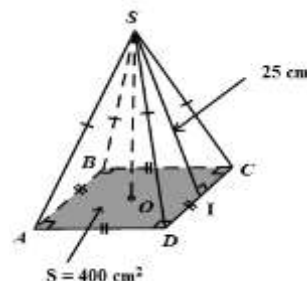
a) Tính chu vi đáy $ABCD$.

b) Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.

c) Tính diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.

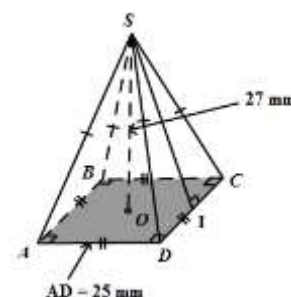


Bài 4. Cho một hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có diện tích đáy là 400 cm^2 , trung đoạn $SI = 25$ cm. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần (tức là tổng diện tích các mặt) của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.



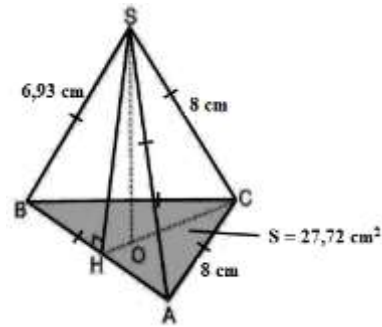
Bài 5. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ biết

$AD = 25 \text{ mm}$, $SO = 27 \text{ mm}$. Tính thể tích hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$?



Bài 6. Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ với các kích thước như hình vẽ bên.

- Cho biết độ dài trung đoạn của hình chóp $S.ABC$.
- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần (tức là tổng các mặt) của hình chóp $S.ABC$.
- Tính thể tích của hình chóp tam giác đều $S.ABC$ biết chiều cao của hình chóp khoảng $6,53\text{ cm}$.

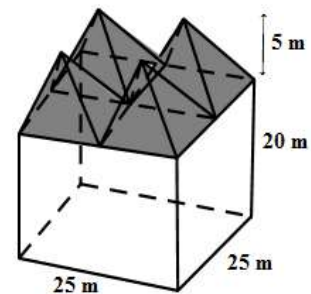


Dạng 2. Toán thực tế liên quan đến các công thức diện tích xung quanh, thể tích của các hình chóp tam giác đều, tứ giác đều

Bài 1. Một khối bê tông được làm có dạng hình chóp tam giác đều trong đó cạnh đáy hình chóp là 2 m , trung đoạn của hình chóp là 3 m . Người ta sơn ba mặt xung quanh của khối bê tông. Cứ mỗi mét vuông sơn cần trả 30000 đồng (tiền sơn và tiền công). Cần phải trả bao nhiêu tiền khi sơn ba mặt xung quanh?

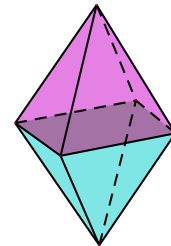
Bài 2. Người ta muốn làm cái nhà kho bằng tôn hình lăng trụ tứ giác đều có mái che là bốn hình chóp tứ giác đều với kích thước đã cho trên hình.

- Tính diện tích tôn cần thiết dùng để lợp mái và che xung quanh, biết độ dài trung đoạn hình chóp là 8 m .
- Tính thể tích không khí trong kho sau khi xây dựng xong.



Bài 3. Bạn Hà làm một cái lồng đèn hình quả trám (xem hình bên) là hình ghép từ hai hình chóp tứ giác đều có cạnh đáy 20 cm , cạnh bên 32 cm , khoảng cách giữa hai đỉnh của hai hình chóp là 30 cm .

- Tính thể tích của đèn lồng.
- Bạn Hà muốn làm 50 đèn lồng hình quả trám này. Hỏi bạn Hà cần chuẩn bị bao nhiêu mét thanh tre? (mỗi nối giữa các thanh tre có độ dài không đáng kể)



MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

- Chủ đề 1: Em với nhà trường
 - Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
 - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Chủ đề 2: Khám phá bản thân
 - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
 - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân trong một số tình huống.
 - Nắm được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực
- Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
 - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.

Phần 2. Hình thức ra đề: 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em hãy nêu những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Câu 2. Cho chủ đề tranh biện: Mạng xã hội rất hữu ích cho mọi người.

Em hãy đưa ra quan điểm ủng hộ, phản đối và đưa ra các dẫn chứng để bảo vệ các quan điểm đó.

Câu 3. Nêu biểu hiện của người sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

Câu 4: Em hãy nêu một số việc nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

Câu 5: Em hãy nêu một số dấu hiệu của bắt nạt học đường?

Câu 6: Xử lý tình huống và thực hành kỹ năng từ chối trong tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Nhóm của T được phân công làm một dự án và T là nhóm trưởng. Khi T phân công, một bạn nói: *Cậu làm hộ tớ đi, chúng ta là bạn thân mà!*

Tình huống 2: Hôm nay, B rủ H đi chơi điện tử trong khi H chưa làm xong bài tập: *H ơi, trò chơi điện tử này hay lắm đấy, đi chơi với mình đi!*

Tình huống 3: Bạn rủ A tham gia câu lạc bộ nhưng A chưa biết thông tin về câu lạc bộ và muốn tìm hiểu thêm trước khi trả lời.

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung:

Chủ đề 1: Lịch sử Hà Nội từ Thế kỉ XVII đến năm 1918.

Bài 1: Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn

Bài 2: Thăng Long – Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1918

Bài 3: Kì tích chống ngoại xâm của quân dân Đại Việt trên địa bàn Hà Nội thế kỉ XVIII

II. Câu hỏi tham khảo ôn tập.

Em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

Câu 1: Trình bày nét chính về tình hình chính trị Thăng Long thời Mạc và thời vua Lê – chúa Trịnh.

Câu 2: Trình bày những biểu hiện chứng tỏ sự phát triển của kinh tế Thăng Long thời Mạc và thời Lê – Trịnh. Giới thiệu một nghề thủ công hoặc làng nghề của Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn còn tồn tại ở địa phương em hoặc địa phương khác mà em biết.

Câu 3: Nhân dân Hà Nội đã cùng nghĩa quân Tây Sơn giành những thắng lợi ở đâu? Nêu ý nghĩa của những chiến thắng đó.

Câu 4: Trình bày những nét chính tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá Thăng Long đầu thời Nguyễn.

Câu 5: Chọn và giới thiệu một thay đổi của Hà Nội cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX mà em ấn tượng nhất và giải thích tại sao.

Nơi nhận:

- GVCN khối 8;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân